

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ QUANG
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HS-ST
Ngày 05 - 7 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ QUANG, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nghiêm Khắc Cần**

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: **Nguyễn Xuân Hiệu**

Ông: **Lê Xuân Khanh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông **Phan Quốc Tài** - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 7 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS, ngày 21 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đậu Văn T1** - Sinh ngày: 02/8/1980; nơi cư trú: Thôn 4, xã **Â**, huyện **V**, tỉnh **H**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Đậu Văn D1** (đã chết) và bà **Đoàn Thị H**; vợ : **Trần Thị L1**; con: có 03 con, con lớn nhất 16 tuổi, con nhỏ nhất 02 tuổi; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 21/10/2020, bị Công an xã **Â** xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 1.500.000 đồng, cùng ngày bị cáo đã nộp phạt đầy đủ. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 24/3/2021 cho đến nay (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Trần Ngọc L2** – Sinh năm: 1968

Địa chỉ: Thôn 5, xã **Â**, huyện **V**, tỉnh **H** (vắng mặt)

+ Ông **Nguyễn Văn B** – Sinh năm: 1965

Địa chỉ: Thôn 5, xã **Â**, huyện **V**, tỉnh **H** (vắng mặt)

- Người làm chứng:

+ Ông **Nguyễn Đình S** – Sinh năm: 1982
Địa chỉ: Thôn 5, xã A, huyện V, tỉnh H (vắng mặt)
+ Ông **Nguyễn Tiến Đ** – Sinh năm: 1967
Địa chỉ: Thôn 4, xã A, huyện V, tỉnh H (có mặt)
+ Ông **Phạm Ngọc T2** – Sinh năm: 1985
Địa chỉ: Thôn 5, xã A, huyện V, tỉnh H (có mặt)
+ Ông **Lê Doãn D2** – Sinh năm: 1968
Địa chỉ: Thôn 4, xã A, huyện V, tỉnh H (có mặt)
+ Ông **Trần Quang Th** – Sinh năm: 1993
Địa chỉ: Thôn 1, xã A, huyện V, tỉnh H (vắng mặt)
+ Bà **Trần Thị T3** – Sinh năm: 1965
Địa chỉ: Thôn 5, xã A, huyện V, tỉnh H (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 27/01/2021, Đậu Văn T1, Lê Doãn D2, Nguyễn Đình S, Phạm Ngọc T2 đến làm giúp sửa nhà cho ông Trần Ngọc L2 tại thôn 5, xã A, huyện V, tỉnh H. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, ông L2 mời cả nhóm ở lại ăn cơm. Ăn cơm xong, Đậu Văn T1 đi về nhà ngủ trưa, còn Lê Doãn D2, Nguyễn Đình S, Phạm Ngọc T2 ngồi lại nhà ông L2 uống nước. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, S rủ T2, D2 và ông L2 đánh bài tiến lên miền Nam được thua bằng tiền đến đầu giờ chiều để tiếp tục làm việc nhưng bà Trần Thị T3 không cho nên cả nhóm chưa đánh. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, thấy bà T3 đã đi về nhà nên S tiếp tục rủ L2, D2, T2 đánh bài tiến lên miền Nam được thua bằng tiền thì được cả nhóm đồng ý nên S đi lấy bộ bài 52 quân để ở góc nhà rồi lại vị trí chiếc chiếu đã có sẵn từ trước ở phòng khách rồi cùng cả nhóm thống nhất luật chơi là: Không chơi dứt lá bài “3 Bích”, không thanh toán tiền khi chặt lá bài “2” và người về nhất sẽ được của người về nhì số tiền 10.000 đồng, được của người về thứ ba số tiền 15.000 đồng; được của người về cuối cùng số tiền 20.000 đồng rồi cả nhóm ngồi đánh. Khi vào đánh bài, Nguyễn Đình S có số tiền là 500.000 đồng, Lê Doãn D2 có số tiền là 270.000 đồng, Trần Ngọc L2 có số tiền là 140.000 đồng, Phạm Ngọc T2 có số tiền là 60.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ 10 phút cùng ngày, Nguyễn Tiến Đ đến nhà ông L2 chơi thấy Nguyễn Đình S, Lê Doãn D2, Trần Ngọc L2 và Phạm Ngọc T2 đang đánh bài được thua bằng tiền nên đứng xem. Một lúc sau, ông L2 đi xuống bếp thì ông Đ vào đánh thế chỗ ông L2 và sử dụng số tiền 40.000 đồng của ông L2 để đánh bài. Đến khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, Đậu Văn T1 đến nhà ông L2 để tiếp tục làm việc thì thấy D2, Đ, S và T2 đang đánh bài được thua bằng tiền, T1 nói với T2 để T1 đánh thay thì T2 đồng ý để cho T1 đánh thay mình rồi đưa cho T1 vay số tiền 10.000 đồng để đánh bài. Đậu Văn T1 vào đánh ván bài đầu tiên thì về cuối cùng phải trả 20.000 đồng nên T1 lấy 10.000 đồng vay của T2 đưa

trước đó và vay thêm của ông Trần Ngọc L2 số tiền 50.000 đồng để trả và đánh tiếp. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi Đậu Văn T1, Lê Doãn D2, Nguyễn Tiến Đ và Nguyễn Đình S đang tiếp tục đánh bài được thua bằng tiền thì bị Công an xã A bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Kết quả tra cứu trích lục tiền án, tiền sự ngày 14/4/2021 của Phòng hồ sơ Công an tỉnh H xác định ngày 21/10/2020, Đậu Văn T1 bị Công an xã A, huyện V ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” số tiền 1.500.000 đồng. Còn Lê Doãn D2, Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Đình S, Phạm Ngọc T2 và Trần Ngọc L2 chưa có tiền án, tiền sự gì.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 1.030.000 đồng, cụ thể: Nguyễn Đình S 500.000 đồng; Lê Doãn D2 270.000 đồng; Trần Ngọc L2 140.000 đồng; Phạm Ngọc T2 60.000 đồng và Đậu Văn T1 60.000 đồng (vay trong số tiền 60.000 đồng của T2 và 140.000 đồng của ông L2)

Vật chứng thu giữ: Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 970.000 đồng (chín trăm bảy mươi ngàn đồng) gồm 07 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 07 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 08 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng và 01 chiếc chiếu không còn nguyên vẹn kích thước (1,6 x 1,8)m đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện V để xử lý.

Đối với Nguyễn Đình S, Lê Doãn D2, Nguyễn Tiến Đ, Trần Ngọc L2 và Phạm Ngọc T2 thực hiện hành vi đánh bạc cùng Đậu Văn T1 nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Cáo trạng số 08/CT-VKS-VQ ngày 18/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H truy tố Đậu Văn T1 phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố và đồng ý nộp lại 60.000 đồng tiền sử dụng đánh bạc; người làm chứng có mặt tại phiên tòa khai phù hợp với lời khai có tại hồ sơ vụ án và không có thay đổi, bổ sung hay yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Tuyên bố Đậu Văn T1 phạm tội “Đánh bạc”; đề nghị áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 điều 51; điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt Đậu Văn T1 từ 10 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án; đề nghị miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị truy thu, nộp ngân sách nhà nước của bị cáo số tiền 60.000

đồng; đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu; đề nghị tịch, thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 970.000 đồng và đề nghị buộc bị cáo nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến gì đưa ra tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng tuân thủ quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác cũng như tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 27/01/2021, Đậu Văn T1 đến nhà ông Trần Ngọc L2 để tiếp tục làm việc sửa nhà thì thấy Lê Doãn D2, Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Đình S và Phạm Ngọc T2 đang đánh bài được thua bằng tiền. Thấy vậy, T1 đề nghị với T2 để T1 đánh thay thì T2 đồng ý nhường chỗ cho T1 và đưa cho T1 vay số tiền 10.000 đồng để đánh bài. Ván bài đầu tiên, Đậu Văn T1 về cuối cùng phải trả số tiền thua 20.000 đồng nhưng không có đủ tiền trả nên T1 vay thêm của ông Trần Ngọc L2 50.000 đồng để trả và đánh tiếp. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi Đậu Văn T1, Lê Doãn D2, Nguyễn Tiến Đ và Nguyễn Đình S đang tiếp tục đánh bài được thua bằng tiền thì bị Công an bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Kết quả tra cứu trích lục tiền án, tiền sự ngày 14/4/2021 của Phòng hồ sơ Công an tỉnh H xác định ngày 21/10/2020, Đậu Văn T1 bị Công an xã A, huyện V ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” số tiền 1.500.000 đồng. Từ thời điểm T1 bị xử phạt vi phạm hành chính nói trên cho đến thời điểm T1 thực hiện hành vi đánh bạc vào ngày 27/01/2021 thì chưa hết thời gian T1 được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “đánh bạc”. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận Đậu Văn T1 phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Đình S, Lê Doãn D2, Nguyễn Tiến Đ, Trần Ngọc L2 và Phạm Ngọc T2 tham gia đánh bạc cùng Đậu Văn T1 nhưng tổng số tiền đánh bạc dưới

5.000.000 đồng và S, D2, Đ, L2, T2 chưa có tiền án, tiền sự đồng thời sự việc đánh bạc trên chỉ mang tính chất bột phát nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc”. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V quyết định xử phạt hành chính đối với S, L2, D2, Đ và T2 về hành vi đánh bạc là có cơ sở.

[3] Xét vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần lên một mức án đủ nghiêm tương xứng với tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như hoàn cảnh gia đình của bị cáo.

[4] Xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, có cha đẻ là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[5] Qua xem xét toàn diện các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, rất hối hận về hành vi của mình, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là trụ cột của gia đình có 03 con còn nhỏ, vợ thường xuyên ốm đau, bị cáo phạm tội do bột phát, có nơi cư trú rõ ràng, số tiền bị cáo đánh bạc có 60.000 đồng, có tính chất sát phạt thấp và mục đích đánh bài là để chờ đến giờ tiếp tục làm việc nên xử phạt bị cáo mức án 12 tháng cải tạo không giam giữ như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát cũng đủ điều kiện răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 970.000 đồng là số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước; đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu là công cụ, phương tiện phạm tội, không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy; đối với số tiền bị cáo vay 60.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần truy thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đậu Văn T1 phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt Đẩu Văn T1 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Đẩu Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện V, tỉnh H phối hợp với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điểm a, b Khoản 1, Khoản 3 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, Khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự tuyên xử:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 970.000đ (chín trăm bảy mươi ngàn đồng).

- Truy thu, nộp ngân sách nhà nước của bị cáo số tiền 60.000đ (sáu mươi ngàn đồng)

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 (một) chiếc chiếu;

Đặc điểm vật chứng nói trên có tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/5/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21 và Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc Đẩu Văn T1 nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp pháp.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát;
- Công an;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nghiêm Khắc Cần

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Lê Xuân Khanh

Nguyễn Xuân Hiệu

Nghiêm Khắc Cần

